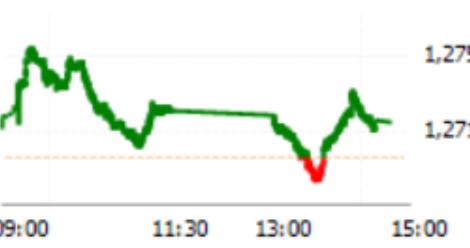


Dữ liệu thị trường ngày 06/02/2025

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
Chỉ số	1.271,48	229,13
Thay đổi (điểm)	1.87	1.15
Thay đổi (%)	0.15	0.50
KLGD (triệu cp)	568	45
GTGD (tỷ đồng)	12.921	743
NĐT nước ngoài giao dịch ròng		
HOSE	-344	(tỷ đồng)
HNX	8	(tỷ đồng)
UPCOM	-14	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

- Ảnh hưởng tích cực:**
TCB, LPB, VCB, VIC, BID ...
- Ảnh hưởng tiêu cực:**
VNM, FRT, BCM, GVR, BSR ...

THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH GIẢNG CÒ KHI VNINDEX TIỆM CẬN VÙNG ĐỈNH TRUNG HẠN

Chuyển động thị trường và dự báo:

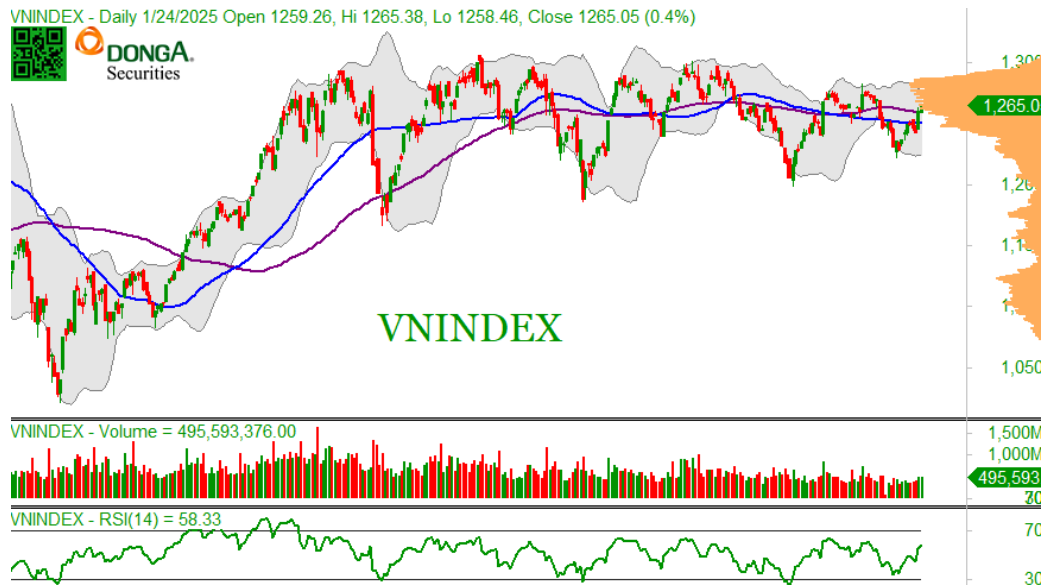
Thị trường chứng khoán có ba phiên tăng điểm liên tiếp, tuy nhiên đà tăng chậm lại khi chỉ số VNindex tiếp cận vùng đỉnh trung hạn. Thanh khoản HOSE giữ ở mức trên mười hai ngàn tỷ đồng. Số lượng mã cổ phiếu tăng giá tương đương với số mã giảm giá. Cổ phiếu ngân hàng vẫn đang giữ vai trò chính trong việc xác định xu hướng chung cho thị trường, với kết quả kinh doanh năm 2024 nỗ lực hơn mặt bằng chung, cổ phiếu ngân hàng là nhóm được các công ty chứng khoán khuyến nghị cho danh mục đầu tư trung dài hạn. Nhóm cổ phiếu bất động sản diễn biến thất thường, quay đầu giảm sau khi tăng đồng loạt trong phiên trước đó. Khối ngoại bán ròng, trong đó chủ yếu bán VNM, FRT, MWG và mua ròng CTG, PC1. VNindex có hỗ trợ ngắn hạn quanh 1240 điểm và xu hướng tăng lên vùng 1280 điểm. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ danh mục đầu tư trung dài hạn và giải ngân tăng tỷ trọng cổ phiếu, quan tâm nhóm ngân hàng, chứng khoán, bán lẻ, hóa chất và nhóm cổ phiếu đầu tư công.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: MWG, DGC, DBC, SZC, SSI, HPG, DPR, BID, LPB

Một vài thông tin thị trường đáng quan tâm:

- Theo Tổng Cục Thống kê về tình hình kinh tế xã hội tháng 1. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 01/2025 ước tính giảm 9,2% so với tháng trước và tăng 0,6% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2025 tăng 0,98% so với tháng trước. So với cùng kỳ năm 2024, CPI tháng Một tăng 3,63%. Hoạt động sản xuất và tiêu dùng trong tháng 1 chịu ảnh hưởng từ dịp Tết Nguyên đán rơi vào tháng 1 và sớm hơn so với cùng kỳ năm ngoái, từ đó sản xuất công nghiệp trong tháng 1 giảm so với tháng 12 trong khi hoạt động mua sắm trước tết thúc đẩy mặt bằng giá tăng. Trọng số của Hàng ăn và dịch vụ ăn uống chiếm tỷ trọng lớn trong CPI đã tăng 4,4% so với cùng kỳ. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 63,15 tỷ USD, giảm 10,5% so với tháng trước và giảm 3,5% so với cùng kỳ năm trước, một phần nguyên nhân đến từ dịp tết đến sớm hơn và năm 2024 có nền xuất nhập khẩu cao. Vốn đăng ký FDI cho thấy tích cực khi thu hút vốn FDI tháng 1 đạt 4,3 tỷ USD, tăng 48,6% so với cùng kỳ. Giải ngân đầu tư công trong tháng 1 tăng 9,6% so với cùng kỳ, cao hơn mức tăng của tháng 1 năm ngoái 4,1%. Kỳ vọng các tháng tới hoạt động giải ngân đầu tư công mạnh hơn, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. (GSO.GOV.VN)

Danh sách chi tiết khuyến nghị vui lòng xem trang 2.



PHÒNG PHÂN TÍCH-ĐẦU TƯ

Địa chỉ: 468 Nguyễn Thị Minh Khai P2 Q3
TP Hồ Chí Minh
Tel: 84 28 38336333

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 01.2025: (so với tháng 12, loại VPB, HPG, VHC, thêm mới CTG, CTD)

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
KDH	- Trong tháng 12, KDH tỏ ra vượt trội so với nhiều cổ phiếu bất động sản trong ngành khi có thời điểm vượt qua mức giá 36, trong khi nhiều cổ phiếu khác không thuận lợi. Chúng tôi cho rằng, phần lớn quỹ đất tập trung tại tpHCM, thương hiệu trong ngành mạnh, các vấn đề pháp lý quanh dự án được thực hiện tốt, là những lợi thế lớn của KDH. Quý 1, kỳ vọng KDH mở bán dự án Foresta tháp tầng (Emeria & Clarita). KDH là lựa chọn đầu ngành trong nhóm bất động sản, giá cp sau khi vượt 36 đã điều chỉnh, vì vậy tiếp tục giữ khuyến nghị cho tháng 1.	13/01/2025	34.450	37.800	33.000	9,7%
HAH	- Theo Alphaliner, tháng 12 năm 2024, ghi nhận con số tăng trưởng 31% so với cùng kỳ trong sức chờ của các đội tàu đi qua tuyến dịch vụ giữa Châu Á và Châu Âu, lên mức khoảng 7,5 triệu Teus, được đóng góp bởi các tàu cỡ nhỏ dưới 4000 Teus, mức tăng 31% này cải thiện so với 24% được ghi nhận vào tháng 6. Các tàu tải trọng lớn đã định tuyến đi vòng qua mũi hảo vọng để tránh khu vực biển đỏ, dẫn đến nhu cầu các tàu nhỏ nhiều hơn tại khu vực này. Với phần lớn là đội tàu đang cho thuê với sức chờ 1700 teus mỗi tàu, và giá cước cho thuê định hạn vào đầu 2025 tiếp tục giữ ở mức cao, điều này sẽ góp phần hỗ trợ giá cho thuê của HAH trong thời gian tới. Tiếp tục giữ khuyến nghị với HAH.	13/01/2025	49.450	54.000	47.800	9,2%
STB	- STB đã công bố lợi nhuận sơ bộ 2024, lợi nhuận trước thuế đạt mức 12,7 nghìn tỷ, quý 4 lợi nhuận trước thuế sơ bộ đạt 4,6 nghìn tỷ, tăng trưởng 68% so với cùng kỳ. Các chỉ tiêu sinh lời ROA ước đạt 1,46%, ROE ước đạt 20,23%, đều cao hơn cùng kỳ năm trước. Trong năm vừa qua, STB xử lý gần 10.000 tỷ đồng nợ xấu và tài sản tồn đọng, góp phần củng cố chất lượng tài sản. Tiếp tục giữ khuyến nghị STB tương tự tháng 12, STB đang đi đến giai đoạn cuối trong quá trình tái cấu trúc kéo dài 10 năm. Giá cp sau khi đạt đến mục tiêu 37 đã điều chỉnh trở lại.	13/01/2025	35.300	38.500	33.900	9,1%
CTG	- Theo kết quả Hội nghị tổng kết, lợi nhuận của Vietinbank đạt mức kế hoạch đề ra 2024, kế hoạch đề ra là lợi nhuận trước thuế ngân hàng mẹ 26,3 nghìn tỷ đồng, tăng 8,7%, tuy con số chưa được công bố cụ thể nhưng khả năng cao CTG tăng trưởng vượt mức này. Ước tính lãi trước thuế quý 4 khoảng 9,5 nghìn tỷ, tăng 23% so với cùng kỳ. Áp lực dự phòng giảm, chất lượng tài sản cải thiện là những động lực trong tăng trưởng, trong khi dư nợ tín dụng tăng trưởng 17% so với cùng kỳ trong năm 2024.	13/01/2025	37.700	41.100	36.200	9,0%
CTD	- Triển vọng thời gian tới của CTD, (i) Backlog lớn trên 30 nghìn tỷ (tăng 50% so với cùng kỳ) và lượng dự án ký gần đây giúp thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ của CTD, (ii) nền tảng tài chính mạnh hơn nhiều so với các doanh nghiệp trong ngành xây dựng và thương hiệu tốt giúp CTD trúng thầu nhiều dự án hơn, (iii) tỷ lệ repeat sales cao cho thấy lượng khách hàng ổn định của CTD, (iv) sự hồi phục từ thị trường bất động, đầu tư công, thu hút FDI giúp CTD có nhiều dự án hơn, (v) áp lực trích lập dự phòng nợ xấu giảm khi quý vừa qua là quý đầu tiên CTD không tăng thêm trích lập kể từ 2020	13/01/2025	71.200	77.000	69.000	8,1%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ BÁN (LÃI/LỖ)

Mã	Ngày khuyến nghị	Giá Mua (đồng)	Ngày bán	Giá bán (đồng)	Tỷ suất sinh lời
BVH	31/08/2020	49.900	11/09/2020	47.650	-4,5%
VHC	07/08/2020	36.200	23/09/2020	43.000	18,8%
MWG	07/08/2020	78.000	23/09/2020	101.900	30,6%
VNM	07/08/2020	115.000	23/09/2020	129.200	12,3%
VRE	07/08/2020	26.000	23/09/2020	29.100	11,9%
FPT	07/08/2020	46.500	23/09/2020	51.100	9,9%
PAC	27/04/2020	20.300	09/10/2020	26.200	29,1%
HPG	07/08/2020	24.000	16/10/2020	29.100	21,3%
DHC	07/08/2020	45.000	12/11/2020	51.500	14,4%
KBC	10/08/2020	13.500	19/11/2020	14.950	10,7%
GAS	23/09/2020	72.700	24/11/2020	82.500	13,5%
HPG	09/11/2020	31.500	24/11/2020	37.500	19,0%
MWG	23/09/2020	101.900	24/02/2021	133.800	31,0%
VHM	07/08/2020	79.500	24/02/2021	105.800	33,1%
REE	23/09/2020	40.050	01/03/2021	56.900	42,1%
IMP	16/11/2020	50.600	14/04/2021	72.000	42,3%
VNM	23/09/2020	106.000	19/04/2021	96.100	-9,3%
NT2	11/09/2020	23.750	19/04/2021	20.950	-11,8%
HPG	20/01/2020	41.700	20/04/2021	57.200	37,2%
PC1	16/12/2020	22.400	17/05/2021	25.050	11,8%
FPT	20/01/2021	63.300	19/05/2021	90.800	43,4%
PTB	24/02/2021	75.400	24/05/2021	89.500	18,7%
NTP	24/12/2020	36.300	31/05/2021	45.200	24,5%
MWG	24/02/2021	133.800	01/07/2021	151.100	12,9%
VRE	23/09/2020	29.100	20/07/2021	26.700	-9,0%
CSV	20/01/2021	28.300	16/08/2021	35.000	23,7%
DRC	01/03/2021	28.600	18/08/2021	34.700	21,3%
PLX	24/02/2021	57.300	04/10/2021	53.800	-6,1%
GAS	28/05/2021	79.000	07/10/2021	111.000	40,5%
STK	14/04/2021	33.400	11/10/2021	53.000	58,7%
NLG	05/10/2021	42.250	04/11/2021	60.100	42,2%
HAH	02/08/2021	44.150	17/01/2022	59.900	35,7%
SGP	01/09/2021	40.400	17/01/2022	28.800	-28,7%
DHC	17/05/2021	80.500	16/02/2022	78.100	-3,0%
DGC	20/04/2021	60.800	19/04/2022	254.800	319,1%
PLC	11/08/2021	32.300	07/06/2022	29.900	-7,4%
HPG	11/10/2021	57.200	07/06/2022	33.200	-41,9%
PTB	09/06/2021	59.000	29/08/2022	66.000	11,9%
CTG	18/0/2022	34.550	14/09/2022	27.000	-21,8%
PC1	30/11/2021	33.000	06/12/2022	18.850	-42,9%
KBC	10/02/2022	42.600	06/12/2022	22.100	-51,9%
TNG	08/03/2022	30.100	07/12/2022	14.400	-52,2%
DCM	03/06/2022	38.400	12/01/2023	26.000	-32,3%
VSH	18/10/2022	36.000	30/01/2023	35.400	-1,7%
REE	28/06/2022	86.300	10/04/2023	70.000	-18,9%
GMD	17/05/2021	35.600	31/07/2023	58.700	64,9%
FPT	17/11/2021	69.000	02/08/2023	83.500	21,0%
VCS	05/07/2023	59.850	07/12/2023	56.500	-5,6%
PHR	09/02/2023	42.000	26/01/2024	48.700	20,6%
VPG	27/07/2023	21.300	21/02/2024	17.600	-17,4%
PLX	20/09/2023	40.400	21/02/2024	35.900	-9,4%
NLG	13/12/2022	29.800	29/02/2024	39.900	33,9%
HPG	14/02/2023	20.600	29/02/2024	30.850	49,7%
PVT	15/02/2023	19.700	29/02/2024	27.100	39,0%
PC1	07/03/2023	27.750	29/02/2024	28.400	17,4%
PVD	25/04/2023	20.500	29/02/2024	31.800	55,1%
MWG	06/06/2023	41.800	29/02/2024	46.600	12,6%
KBC	08/09/2023	35.400	29/02/2024	31.200	-11,9%
STB	10/10/2023	31.250	29/02/2024	31.950	5,8%
TV2	16/10/2023	40.800	29/02/2024	40.900	2,8%
CTD	07/12/2023	65.700	29/02/2024	69.000	5,0%
MBB	04/03/2024	24.2	29/03/2024	25.400	5,0%
DRC	04/03/2024	32.55	29/03/2024	33.500	2,9%
HPG	04/03/2024	30.8	29/03/2024	30.25	-1,8%
SZC	05/03/2024	43.7	29/03/2024	44.000	0,7%

Tỷ suất sinh lời đã gồm cổ tức. Từ quý 2 2024, chúng tôi chuyển qua khuyến nghị theo tháng

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (gọi tắt là DAS) là thành viên của Tập đoàn tài chính Ngân hàng Đông Á, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. DAS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

Hệ thống chi nhánh

- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Tầng 2 & 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP. HCM
Điện thoại: (8428) 3833 6333
Fax: (028) 3833 3891

- **Chi nhánh Sài Gòn:**

Địa chỉ: 60–70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (028) 3821 8666
Fax: (028) 3821.4891

- **Chi nhánh Hà Nội:**

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (024) 3944 5175
Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của DAS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được DAS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, DAS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi DAS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của DAS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.